TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KẾ SÁCHĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: **123**/2023/DS-ST
Ngày 16 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Bảy

Ông Phạm Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách *tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thị Đào-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số 38/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2023/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 217/2023/QĐST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trịnh Lệ T, địa chỉ: A N, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 20/12/2022)

Bị đơn: Huỳnh Ngọc E, địa chỉ: ấp N, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 20/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trịnh Lệ T thống nhất trình bày:

Vào ngày 17/02/2021, ông Huỳnh Ngọc E có vay của bà B số tiền 100.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 5%/tháng, có làm giấy tay; sau khi vay ông E có đóng lãi được 10 tháng bằng số tiền 50.000.000 đồng, rồi ngưng không đóng lãi nữa và đến nay cũng chưa trả vốn gốc. Trong đơn khởi kiện ban đầu, bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Ngọc E trả tiền vay vốn gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 17/01/2022 đến ngày xét xử. Sau đó, bà Trịnh Lệ T đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu giảm bớt số tiền gốc và lãi, cụ thể là chỉ yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Ngọc E trả số tiền vay vốn gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính từ 20/5/2022 đến ngày xét xử (ngày 16/8/2023) với mức lãi suất 0,83%/tháng là 6.169.000 đồng. Tổng cộng 56.169.000 đồng.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc E trình bày: Vào tháng 02/2021 ông có vay tiền của bà Nguyễn Thị B 50.000.000 đồng, lãi suất 05%/tháng, có đóng lãi được 01 tháng là tháng 3/2021, đến tháng 4/2021 ông E có vay thêm của bà B 30.000.000 đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng, ông E có đóng lãi được 08 tháng với số tiền 32.000.000 đồng, sau đó không còn khả năng đóng lãi nữa nên bà B đã gộp vốn và lãi là 100.000.000 đồng và thỏa thuận cho ông E chỉ trả vốn (100.000.000 đồng); đến tháng 5/2022 ông E đã trả cho bà B được 50.000.000 đồng. Nay ông E xác nhận ông còn nợ bà B 50.000.000 đồng, chứ không phải 100.000.000 đồng như bà B khởi kiện.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp yêu cầu khởi kiện (đã thay đổi) để buộc bị đơn trả số tiền 56.169.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị B là nguyên đơn nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa, đối với ông Huỳnh Ngọc E là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Đối với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy tay nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng của bị đơn ông Huỳnh Ngọc E, ông E được xem giấy tay này thì ông E không thừa nhận, nhưng các đương sự đều không yêu cầu giám định. Đồng thời qua lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Ngọc E, thì được biết giữa ông E với bà B có thỏa thuận hợp đồng vay tài sản; xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng vay tài sản giữa các bên đương sự thấy rằng cả bà B và ông E đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự là hợp pháp.

[3] Xét lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Ngọc E cho rằng số tiền 100.000.000 đồng được bà B tính toán từ tiền vay vốn gốc 80.000.000 đồng cộng dồn với tiền lãi mà ông E chưa trả cho bà B, để thỏa thuận cho ông E trả mà không tính lãi thêm và việc ông E thừa nhận có trả được 50.000.000 đồng sau khi tính toán số nợ 100.000.000 đồng, nhưng ông E không có gì để chứng minh. Tuy nhiên số tiền ông E đã trả 50.000.000 đồng được bà Bảo xác n là có thật nhưng cho rằng đây là khoản tiền ông E đóng lãi của 10 tháng ngay sau khi vay. Đồng thời, lời khai của bị đơn ông Huỳnh Ngọc E (tại Biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày

08/3/2023) cho biết đến tháng 5/2022 sau khi đã trả cho bà B 50.000.000 đồng thì ông còn nợ lại bà B 50.000.000 đồng đến nay chưa trả.

[4] Đối với ý kiến thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho rằng sau khi Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ thì được biết ông E chỉ thừa nhận còn nợ 50.000.000 đồng từ tháng 5/2022 và không yêu cầu tính lãi, vì vậy nguyên đơn tự nguyện thay đổi yêu cầu theo sự thừa nhận của bị đơn về số tiền, nhưng có yêu cầu tính lãi với mức lãi suất Nhà nước quy định hiện hành là 0,83%/tháng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và theo hướng có lợi cho bị đơn (về số tiền yêu cầu, về mức lãi suất có giảm xuống) và không trái luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tiền lãi tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng của số tiền 50.000.000 đồng từ ngày 20/5/2022 đến ngày xét xử (ngày 16/8/2023) là 14 tháng 26 ngày là 6.169.000 đồng (50.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 14 tháng 26 ngày).

[6] Từ phân tích trên, có căn cứ xác định ông Huỳnh Ngọc E còn nợ bà Nguyễn Thị B tiền vay vốn gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.169.000 đồng, tổng cộng là 56.169.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông E phải có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền này theo quy định tại các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[7] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (đã được thay đổi tại phiên tòa); buộc ông Huỳnh Ngọc E có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 56.169.000 (năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Huỳnh Ngọc E phải chịu án phí là 2.808.450 (hai triệu tám trăm lẻ tám nghìn bốn trăm năm mươi) đồng.

2.2. Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp 3.000.000 *(ba triệu)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006261 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách;
- Chi cục THA dân sự huyện Kế Sách;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diệu